

CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
ĐỀ TÀI CẤP TỈNH

\*\*\*

DỰ THẢO BÁO CÁO KHOA HỌC

Đề tài

**'GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI HÀ TĨNH  
THỜI GIẢN TỐI'**

BAN CHỦ NHIỆM:

1. **Chủ nhiệm:** Tiến sỹ Lê Văn Lương  
Giám đốc sở Lao động - TBXH Hà Tĩnh
2. **Thư ký:** Kỹ sư kinh tế Lê Tiến Dũng  
Chuyên viên văn phòng Sở
3. **Thành viên:** KS kinh tế Nguyễn Văn Duyên  
Trưởng phòng chính sách lao động - Văn phòng Sở  
KS kinh tế nông nghiệp Thái Ngọc Tĩnh  
Chuyên viên văn phòng Sở  
KS nông nghiệp Đào Đức Thụ  
Chuyên viên văn phòng Sở  
KS Nông nghiệp Trần Thế Lữ  
Chuyên viên văn phòng Sở  
KS Phan Văn Chí  
Chuyên viên văn phòng Sở

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ  
SỐ QUÂN QUẢN LÝ 2940

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ  
SỐ QUÂN QUẢN LÝ 2940

28/11/196

## *Lời nói đầu*

Thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học của ngành, gắn nghiên cứu khoa học với công tác chuyên môn, được sự khích lệ, giúp đỡ của sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường, huyện Thạch Hà và các xã. Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận nghiên cứu đề tài " Giải quyết việc làm cho người Hà Tĩnh trong thời gian tới". Trong thời gian qua ngành đã tập trung khảo sát tình hình cơ bản của tỉnh, nghiên cứu lý luận và những quan điểm mới về lao động - việc làm trong điều kiện phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước. Đặt điều kiện hiện trạng của tỉnh ta trong sự biến động chung của kinh tế thị trường, xu hướng của khu vực và thế giới để đề ra dự thảo theo các chương mục mà nội dung của đề tài yêu cầu. Trong quá trình nghiên cứu đề tài chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ của sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Vụ Chính sách Lao động - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, các sở, ban ngành và các chuyên gia về lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh, UBND huyện Thạch Hà, các xã: Thạch Kim, Thạch Khê, Thạch Hưng, Nam Hương, thị trấn Cày đã đóng góp ý kiến cho đề tài. Các ý kiến đóng góp chúng tôi đã nghiêm túc tiếp thu, chỉnh lý và lồng ghép vào các phần thuộc nội dung đề tài. Tuy nhiên nội dung của đề tài quá rộng, trong quá trình nghiên cứu do hạn chế về thông tin, thời gian, lực lượng nghiên cứu và các điều kiện khác đề tài không thể tránh khỏi những sai sót, những thiếu hụt về nội dung. Vì vậy chúng tôi mong tiếp tục nhận được các ý kiến đóng góp của các đồng chí để chỉnh lý đề tài theo hướng hoàn chỉnh.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí.

**BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

# Mục lục

1. **Một số vấn đề cần thống nhất trong giải quyết việc làm .**
  - 1.1. **Khái niệm Đặc điểm tự nhiên - Kinh tế - Xã hội.**
  - 1.2. **Những khái niệm cơ bản về công tác lao động - việc làm.**
    - 1.2.1. **Những khái niệm cơ bản về công tác lao động - việc làm thế giới đang áp dụng.**
    - 1.2.2. **Những khái niệm cơ bản về công tác lao động - việc làm được vận dụng ở nước ta hiện nay.**
  - 1.3. **Đổi mới những nhận thức cơ bản về giải quyết việc làm trong sự nghiệp đổi mới hiện nay ở ta.**
2. **Hiện trạng nguồn lao động - việc làm hiện nay ở Hà Tĩnh**
  - 2.1. **Thực trạng nguồn sức lao động.**
    - 2.1.1. **Số lượng lao động.**
    - 2.1.2. **Chất lượng lao động.**
    - 2.1.3. **Phân bố lao động theo vùng và theo ngành.**
      - 2.1.3.1. **Phân bố lao động theo ngành.**
      - 2.1.3.2. **Phân bố lao động theo vùng lãnh thổ.**
  - 2.2. **Thực trạng việc làm.**
    - 2.2.1. **Thực trạng việc làm về mặt cơ cấu lao động.**
    - 2.2.2. **Hiện trạng việc làm về mặt quy mô việc làm.**
    - 2.2.3. **Hiện trạng việc làm theo thành phần kinh tế.**
  - 2.3. **Thực trạng về thu nhập và đời sống của nhân dân.**
3. **Những mâu thuẫn chủ yếu và nguyên nhân của hiện trạng việc làm hiện nay.**
  - 3.1. **Những mâu thuẫn chủ yếu của hiện trạng lao động - việc làm.**
  - 3.2. **Những nguyên nhân chủ yếu của hiện trạng lao động - việc làm.**
4. **Tổng thể chiến lược giải quyết việc làm Hà Tĩnh.**
  - 4.1. **Nhu cầu giải quyết việc làm thời kỳ 1995 - 2000 và những năm tiếp theo.**
  - 4.2. **Tiềm năng để giải quyết việc làm.**
  - 4.3. **Mục tiêu.**
  - 4.4. **Hướng phân công lại lao động giải quyết việc làm trong những năm 1995 - 2000 và những năm tiếp theo.**
    - 4.4.1. **Hướng phân công theo ngành, lĩnh vực.**
      - 4.4.1.1. **Nông - Lâm - Ngư nghiệp.**
      - 4.4.1.2. **Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng - Giao thông vận tải.**
      - 4.4.1.3. **Thương mại - Du lịch - Dịch vụ.**
      - 4.4.1.4. **Các ngành thuộc lĩnh vực không sản xuất vật chất.**
  - 4.5. **Hướng bố trí phân công lao động theo vùng.**
    - 4.5.1. **Vùng biển.**
    - 4.5.2. **Vùng đồng bằng.**
    - 4.5.3. **Đô thị.**

4.5.4

*Vùng Núi - Trung du.*

4.6

*Mô hình giải quyết việc làm.*

1. Quốc doanh.
2. Hợp tác xã.
3. Mô hình kinh tế hộ gia đình.
4. Doanh nghiệp tư nhân.
5. Mô hình liên doanh với nước ngoài.
6. Mô hình việc làm theo các hội nghề nghiệp.
7. Mô hình phát triển kinh tế theo chương trình.
8. Mô hình Thanh niên xung phong.

5.

*Vai trò chính quyền các cấp trong giải quyết việc làm.*

5.1

*Một số chính sách cụ thể liên quan đến giải quyết việc làm.*

1. Chính sách vốn
2. Chính sách về đất
3. Chính sách thuế
4. Chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hộ
5. Chính sách dạy nghề và xúc tiến việc làm

5.2

*Vai trò của chính quyền các cấp trong giải quyết việc làm.*

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ LAO ĐỘNG - TBXH  
=/=

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 1995

## BÁO CÁO KHOA HỌC

ĐỀ TÀI

# "GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI HÀ TĨNH THỜI GIAN TỚI"

Hà Tĩnh là địa phương có nền kinh tế kém phát triển, tài nguyên thiên nhiên chưa được khai thác triệt để, lao động thiếu việc làm và việc làm không ổn định lớn, đời sống nhân dân ở mức thấp. Mối quan hệ lao động - việc làm - khai thác tiềm năng - nâng cao đời sống là những vấn đề hết sức cấp bách góp phần ổn định và phát triển kinh tế tỉnh nhà. Trong quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện nhiều mô hình sản xuất, giải quyết việc làm năng động và hiệu quả cần được đúc rút, nghiên cứu bổ sung, nâng cao và nhân rộng. Mặt khác giải quyết việc làm hiện nay đòi hỏi có sự thay đổi về quan niệm, nhận thức và chính sách, sớm tạo được thị trường lao động phù hợp với điều kiện cụ thể tỉnh ta. Vì vậy nghiên cứu đề tài "*Giải quyết việc làm cho người Hà Tĩnh thời kỳ tới*" là đòi hỏi bức xúc, khách quan với tỉnh nhà.

Đề tài: "*Giải quyết việc làm cho người Hà Tĩnh thời gian tới*" chứa đựng một nội dung khá rộng, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về giải quyết việc làm trong sự nghiệp đổi mới hiện nay đang đòi hỏi phải có lời giải đáp hiệu quả song đây là vấn đề khá phức tạp. Căn cứ vào những điều kiện cụ thể của việc nghiên cứu đề tài như: Thời gian, kinh phí, lực lượng nghiên cứu, mặt khác chúng tôi cố gắng chất lọc những vấn đề cốt lõi nhất, chung nhất của vấn đề giải quyết việc làm, từ đó xác định nhiệm vụ nghiên cứu được quy lại tóm tắt như sau:

- Một số vấn đề cần thống nhất trong giải quyết việc làm, bao gồm hệ thống những quan điểm cơ bản và khái niệm liên quan tới vấn đề lao động và việc làm trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

- Nhận dạng đúng hiện trạng lao động việc làm hiện nay ở Hà Tĩnh từ đó phát hiện những mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó.

- Nêu ra được tổng thể chiến lược giải quyết việc làm Hà Tĩnh và những mô hình đã được kiểm nghiệm ở các vùng.

- Đề ra được những kiến nghị về chính sách, biện pháp và tổ chức nhằm giải quyết tốt việc làm trong thời gian tới.

## 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN THỐNG NHẤT TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

### 1.1 Khái quát đặc điểm tự nhiên - kinh tế - xã hội Hà Tĩnh

- Hà Tĩnh có diện tích tự nhiên 6.053,98km<sup>2</sup>. Đất đồi núi chiếm 3/4 diện tích tự nhiên, có 159km biên giới với nước bạn Lào và 137Km bờ biển với nhiều vùng vịnh. Hà Tĩnh nằm trong vùng khí hậu gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều. Nhiệt độ bình quân năm là 24,5<sup>0</sup>C, lượng mưa bình quân 3000ly/năm với 150 ngày mưa, độ ẩm trung bình 86%, giờ nắng bình quân 1500giờ/ năm. Lượng mưa tập trung từ tháng 8 đến tháng 10, giờ nắng tập trung từ tháng 4 đến tháng 9. Gió Tây Nam khô nóng thổi vào lãnh thổ từ tháng 5 đến tháng 10 làm khắc nghiệt thêm thời tiết khí hậu ảnh hưởng xấu đến sản xuất và sức khỏe nhân dân, đặc biệt là sản xuất nông - lâm nghiệp.

- Dân số đến ngày 31 - 12 -1994 là 1.309.091 người, mật độ dân số 216 người/Km<sup>2</sup>, phân bố dân số hết sức không đều, có những xã như Thạch Kim 9.900 người/Km<sup>2</sup>. Tốc độ phát triển dân số và nguồn lao động lớn. Trung bình 10 năm (1985-1994) tỉ lệ phát triển dân số hàng năm 2,3%, năm 1994 là 2,2819%. Tốc độ phát triển nguồn lao động là 3,86%. Hàng năm nguồn lao động được bổ sung khoảng 15.500 người. Cơ cấu lao động trong tổng dân số không ngừng được tăng lên: năm 1985 dân số trong tuổi lao động là 455.568 người chiếm 42,16% dân số, năm 1994 là 613.633 người chiếm 46,89% dân số. Dự kiến năm 1995 người trong tuổi lao động là: 631.533 người chiếm 47,7% dân số, năm 2000 là: 744.674 người chiếm 50,38% dân số. Tình hình phân bố, sử dụng lao động thời gian qua chưa kết hợp chặt chẽ giữa lao động với đất đai, tài nguyên để sản xuất có hiệu quả nâng cao đời sống nhân dân.

- Tập quán sản xuất chưa được đổi mới, trình độ tay nghề của người lao động thấp. Đội ngũ lao động có tay nghề mỏng, sử dụng lại kém hiệu quả, sử dụng trái ngành nghề còn khá phổ biến. Trong những năm qua mặc dầu Nhà nước, tỉnh nhà đã có nhiều đổi mới, đa dạng hóa việc đào tạo bằng nhiều hình thức thích hợp, song số lượng người được đào tạo hàng năm mới đạt xấp xỉ số nghìn chưa tương xứng với đòi hỏi phát triển sản xuất, nâng cao các hoạt động văn hóa xã hội. Tập quán sản xuất chậm được đổi mới, tay nghề thiếu, cộng thêm kiến thức về kinh tế hàng hóa thấp đang là bước cản sự phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh ta.

- Dân số tăng lên với tốc độ nhanh, sản xuất trong những năm qua tuy phát triển khá, song sản phẩm xã hội tăng không đáp ứng kịp với nhịp độ tăng dân số. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường Hà Tĩnh đã có những chuyển biến nhưng về tổng thể còn mang nặng tính tự cung, tự cấp, hàng hóa sản xuất còn ít về số lượng, đơn điệu về chủng loại và hình dạng. Đại bộ phận hàng tiêu dùng thiết yếu là nhập nội, sản phẩm xuất khẩu dưới dạng thô, dạng nguyên liệu. Thu nhập bình quân đầu người mới ở mức trên 100USD/người X năm. Các xí nghiệp của tỉnh quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, năng suất lao động thấp. Kinh tế tư nhân, hợp doanh đang hình thành, trình độ quản lý sản xuất, quản lý kinh tế còn có nhiều nhược điểm, cơ sở hạ tầng thấp kém. Nguy cơ tụt hậu đang là một thách thức lớn đối với tỉnh ta.

- Tình hình an ninh quốc phòng ổn định song không phải không có những điểm nóng chứa đựng những nguy cơ bùng nổ. Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân trong những năm qua có được nâng lên nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, vẫn còn người mù chữ, trẻ em thất học, trình độ học sinh chưa được nâng lên, hưởng thụ văn hóa còn thấp, hiện tượng vi phạm luật còn nhiều. Một bộ phận nhân dân (khoảng 10% dân số) là đối tượng xã hội, họ đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp dành độc lập dân tộc và bảo vệ xây dựng Tổ quốc có cuộc sống khó khăn, thiếu việc làm đòi hỏi xã hội quan tâm hơn nữa.

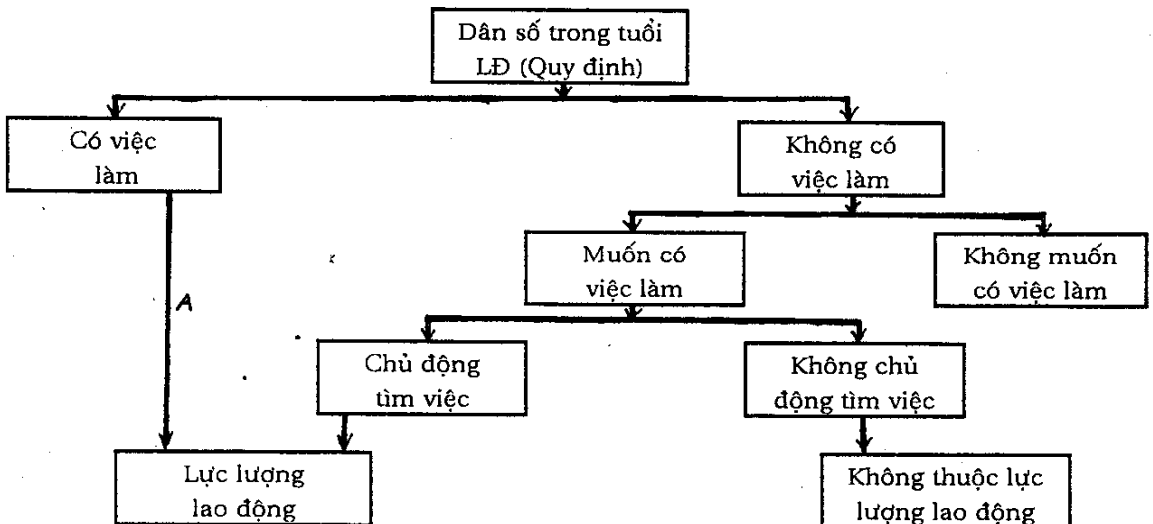
- Làn gió đổi mới lùa vào cùng với năng lực của con người Hà Tĩnh, quyết tâm bứt phá để vươn lên xây dựng quê hương giàu đẹp, với tài nguyên thiên nhiên khá dồi dào có thể phát triển một nền kinh tế đa ngành: Công nghiệp - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Ngư nghiệp - Dịch vụ - Du lịch, những đổi mới nhạy bén hơn trong quản lý kinh tế là những thuận lợi để phân công lại lao động phát triển sản xuất nâng cao đời sống.

### 1.2 Những khái niệm cơ bản về công tác lao động và việc làm.

Để có căn cứ hình thành đúng những giải pháp giải quyết việc làm trước tiên phải thống nhất những khái niệm trong lĩnh vực lao động - việc làm. Những khái niệm được thống nhất là chuẩn mực cơ bản để đánh giá thông tin về hiện trạng việc làm, nguồn nhân lực v...v... từ đó góp phần tìm ra những giải pháp nhằm hướng dẫn, kích thích điều tiết các hoạt động theo những mục tiêu đã dự kiến trước. Chúng tôi nêu những khái niệm này theo quan niệm của thế giới đang áp dụng và các quan niệm đã và sẽ vận dụng ở ta.

#### 1.2.1 Những khái niệm cơ bản về lao động - việc làm thế giới đang áp dụng.

##### SƠ ĐỒ: CƠ CẤU VỀ LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG



A. Nguồn có việc làm

B. Nguồn thất nghiệp

C. Nguồn không tham gia hoạt động kinh tế

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã đưa ra sơ đồ (trang bên) cơ cấu về lực lượng lao động thể hiện những khái niệm cơ bản liên quan đến công tác lao động và việc làm thế giới đang vận dụng.

- *Lực lượng lao động*: (Tương đương với khái niệm dân số hoạt động kinh tế) là một bộ phận dân số trong độ tuổi quy định (tùy thuộc từng nước) thực tế có tham gia lao động và những người không có việc làm nhưng đang tìm việc làm.

- *Người có việc làm*: Là những người đang làm một việc gì đó được trả tiền công, hay thu lợi nhuận hoặc được nhận bằng hiện vật, hoặc tham gia vào hoạt động vì thu nhập gia đình không được nhận tiền công hoặc hiện vật. Ở đây người ta còn phân biệt việc làm ổn định và việc làm tạm thời căn cứ vào số tháng có việc làm trong năm hoặc việc làm đầy đủ hay thiếu việc làm căn cứ vào số giờ làm việc trong ngày và trong tuần.

- *Người thất nghiệp*: Là những người không có việc làm mà đang tích cực tìm việc hoặc đang chờ được trở lại làm việc.

- *Những người không thuộc lực lượng lao động*: là một bộ phận dân số mà họ không có việc làm nhưng không chủ động tìm việc và cũng không phải là người thất nghiệp bao gồm học sinh, người mất khả năng lao động....

Những khái niệm nêu trên cơ bản được thống nhất ở nhiều nước. Song cũng đang có những vấn đề khác tranh cãi: Lực lượng vũ trang có thuộc lực lượng lao động hay không; phân biệt nhóm người nội trợ, người giúp việc gia đình, đối tượng nào được xếp vào lực lượng lao động.

### 1.2.2 Những khái niệm cơ bản về lao động - việc làm được vận dụng ở nước ta hiện nay.

- *Khái niệm việc làm*: Trong chế độ quản lý tập trung, bao cấp trước đây quan niệm người có việc làm là người được làm việc trong khu vực nhà nước, kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể. Nhà nước với quan niệm "*Lao động mang tính chất xã hội trực tiếp*" có trách nhiệm bố trí việc làm cho mọi người lao động không thừa nhận có hiện tượng thất nghiệp, thiếu việc làm, thu nhập thấp, không đủ sống v.v. Nay chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, quan niệm việc làm đã thay đổi một cách căn bản.

- Người có việc làm là những người làm việc trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, thương mại, du lịch không bị pháp luật ngăn cấm đem lại thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình đồng thời đóng góp một phần cho xã hội.

Với khái niệm này tiềm năng lao động đã được giải phóng tạo mở thị trường việc làm, người lao động được tự do hành nghề, liên doanh, liên kết, thuê mướn lao động.

- *Thất nghiệp*: Là những người trong độ tuổi lao động, có sức lao động, chưa có việc làm, đang có nhu cầu làm việc nhưng chưa tìm được việc làm. Ở đây cần lưu ý các loại đối tượng chưa có việc làm: thanh niên mới bước vào tuổi lao động chưa có việc làm, mất việc, chờ việc, lao động dư thừa v.v...

- *Thiếu việc làm*: Đó là tình trạng có việc làm nhưng do nguyên nhân khách quan họ phải làm việc không hết thời gian theo luật định, hay làm những



công việc có thu nhập thấp không đủ sống muốn tìm thêm việc làm nâng cao mức sống.

*Việc lượng hóa các đối tượng:* có việc làm, thiếu việc làm, thất nghiệp chỉ giới hạn ở diện lực lượng lao động, người trong độ tuổi lao động. Thực tế ở ta trong hoạch định chính sách việc làm phải chú ý đến cả lực lượng ngoài tuổi lao động muốn tham gia lao động (hưu trí, dưới tuổi, trên tuổi lao động), người tàn tật, mất sức trong tuổi lao động muốn tham gia lao động, diện thiếu việc làm thu nhập thấp.

- *Khái niệm thị trường lao động:* Thị trường lao động (thực chất là thị trường sức lao động) thuộc phạm trù hàng hóa - tiền tệ. Nó được hình thành và phát triển gắn với sự hình thành và phát triển kinh tế thị trường, nó có quan hệ chặt chẽ với các thị trường khác. Thị trường lao động bị chi phối và điều tiết bởi quy luật giá trị. Giá cả sức lao động biến thiên theo quan hệ cung - cầu. Ở ta đang trong quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới đã và đang tạo mở những điều kiện phát triển thị trường lao động nhưng còn ở mức sơ khai. Ngay chính khái niệm thị trường lao động ở ta hiện nay cũng đang có những suy nghĩ khác nhau. Để góp phần giải phóng tiềm năng lao động, giải quyết việc làm chúng tôi cho rằng phải thống nhất những mặt cơ bản về khái niệm này là cần thiết. Với quan niệm trên, thị trường lao động có thể được hiểu: Là toàn bộ các quan hệ lao động được xác lập trong lĩnh vực thuê mướn lao động (hợp đồng, thỏa ước lao động, tiền lương, tiền công, bảo hiểm, tranh chấp, sa thải lao động v.v.) được diễn ra trên cơ sở thỏa thuận giữa một bên là người lao động tự do và một bên là người sử dụng lao động. Ở đây ta cần nhấn mạnh thêm mấy vấn đề:

*Một là:* Hình thức thực hiện hàng hóa sức lao động theo các mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động.

*Hai là:* Nhà nước điều tiết, hướng dẫn mối quan hệ này thông qua bộ luật lao động.

*Ba là:* Người lao động tự do tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực của mình với thu nhập chấp nhận được.

### ***1-3. Đổi mới những nhận thức cơ bản về giải quyết việc làm trong sự nghiệp đổi mới hiện nay ở ta.***

Giải quyết việc làm, sử dụng có hiệu quả tiềm năng lao động là một trong những mục tiêu cơ bản của sự nghiệp đổi mới ở ta. Điều đó phải có sự đổi mới cơ bản nhận thức về giải quyết việc làm phù hợp với nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Những nhận thức này dựa trên cơ sở những nhận thức mới về lý luận và phương pháp luận trong lĩnh vực lao động, việc làm.

Quan niệm về việc làm đã trình bày cần chú ý việc làm là những hoạt động cụ thể của người lao động nhằm có thu nhập cho bản thân và mang lại lợi ích cho xã hội. Tất nhiên hoạt động đó phải được pháp luật cho phép. Từ khuôn khổ đó người lao động tùy theo điều kiện cụ thể có thể làm việc ở bất kỳ thành phần kinh tế nào, với mọi hình thức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác nhau. Vì vậy sự cần thiết phải từng bước xóa bỏ tâm lý xã hội chỉ coi trọng việc làm trong

khu vực Nhà nước đến việc bình đẳng hóa việc làm ở các thành phần. Thước đo vinh quang và đánh giá sự cống hiến của mọi người là năng suất, chất lượng và hiệu quả, sản phẩm được thị trường chấp nhận, người lao động được hưởng thu tương xứng với giá trị lao động sáng tạo ra.

- Giải quyết việc làm là vấn đề phức tạp và tổng hợp nó bao hàm không những là nội dung kinh tế mà cả vấn đề nhân văn và chính trị - xã hội. Là vấn đề kinh tế vì lao động là một trong những nhân tố quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế từng đất nước. Là vấn đề nhân văn bởi lẽ lao động - việc làm không chỉ là để thu nhập cho cuộc sống từng người, từng gia đình và sự phồn vinh của xã hội mà còn là điều kiện để phát triển nhân cách, năng lực của con người trong xã hội. Là vấn đề chính trị - xã hội vì mỗi thành viên xã hội đều có nghĩa vụ và quyền lợi, trong đó quyền có việc làm là rất cơ bản, từ đó mới nói đến vấn đề công bằng, dân chủ, văn minh v.v. Bởi những lẽ đó chúng tôi cho rằng trong quá trình hình thành và tổ chức thực hiện các chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các ngành, các cấp vừa phải tính toán một cách đầy đủ đến nhân tố nguồn nhân lực vừa phải coi mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm là một trong những mục tiêu trực tiếp.

- Giải quyết việc làm không chỉ là trách nhiệm của nhà nước mà còn là trách nhiệm của người lao động. Ở ta hiện nay kinh tế hộ gia đình có vai trò quan trọng trong việc giải quyết việc làm. Trước đây Nhà nước hoặc tập thể lo sắp xếp, bố trí việc làm đến từng người lao động và từ đó dần dần làm lu mờ tính năng động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của người lao động trong việc tạo công ăn, việc làm, tăng thu nhập. Ngày nay giải quyết việc làm phải theo quan điểm kinh tế thị trường, phát triển sản xuất hàng hóa với nhiều thành phần có sự điều tiết của nhà nước, bằng mọi biện pháp giải phóng tiềm năng lao động, tạo hành lang và điều kiện để người lao động phát huy tính năng động, sáng tạo của mình trong giải quyết việc làm tăng thu nhập đóng góp cho xã hội. Người lao động phải tự chịu trách nhiệm về cuộc sống của chính bản thân mình, chống tư tưởng ỷ lại trông chờ vào Nhà nước, vào xã hội. Với tình ta thu hút lao động thông qua việc xây dựng mới, mở mang các doanh nghiệp là một hướng. Nhưng với điều kiện cụ thể của mình thì kinh tế hộ gia đình với nhiều hình thức và quy mô khác nhau: Nông trại, trang trại, sản xuất và dịch vụ gia đình, VAC... có ý nghĩa xác định trong việc giải quyết việc làm những năm tới. Cùng với kinh tế hộ gia đình kinh tế tư nhân là một loại hình không kém phần quan trọng trong giải quyết việc làm. Trên cơ sở phát triển mạnh mẽ nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần, với những hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đa dạng, đan xen, hỗ trợ lẫn nhau, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh hình thành thị trường lao động linh hoạt, thống nhất. Trong điều kiện đó sức lao động mới được giải phóng, người lao động mới có cơ hội tự tạo việc làm tăng thu nhập và tăng phần đóng góp cho xã hội.

- *Quan niệm về thị trường lao động trong giải quyết việc làm.*

Như nội dung đã trình bày trên về khái niệm thị trường lao động, ở đây cần thiết phải làm rõ thêm một số vấn đề sau: Trong nền kinh tế thị trường tất yếu có thị trường lao động. Hình thức biểu hiện thị trường lao động có thể ở các